



TỔNG CÔNG TY SẢN XUẤT - XNK
BÌNH DƯƠNG - CTCP
BAN KIỂM SOÁT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 04-2025/BC-BKS.PRT

Bình Dương, ngày 04 tháng 4 năm 2025

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
TỔNG CÔNG TY SẢN XUẤT - XUẤT NHẬP KHẨU BÌNH
DƯƠNG - CTCP.

Căn cứ Luật doanh nghiệp;

Căn cứ vào Điều lệ sửa đổi lần 02 của Tổng Công ty Sản xuất – Xuất nhập khẩu Bình Dương – CTCP (“Tổng Công ty”) được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 29/04/2024;

Căn cứ Quyết định số 15/QĐ-ĐHĐCD ngày 22/6/2021 của Hội đồng quản trị về việc ban hành Quy chế nội bộ về Quản trị công ty của Tổng Công ty Sản xuất - Xuất nhập khẩu Bình Dương - CTCP;

Căn cứ Quyết định số 03/2023/QĐ-BKS ngày 20/3/2023 của Ban kiểm soát về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát tại Tổng Công ty Sản xuất - Xuất nhập khẩu Bình Dương - CTCP;

Ban kiểm soát Tổng Công ty Sản xuất - Xuất nhập khẩu Bình Dương - CTCP xin kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo của Ban kiểm soát năm 2024 bao gồm các nội dung như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Công tác kiểm tra tình hình hoạt động trong kỳ

Ban kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông bầu cử gồm 04 thành viên:

- | | |
|--------------------------------|------------------------|
| 1. Ông Nguyễn Ngọc Trường Long | - Trưởng Ban kiểm soát |
| 2. Ông Lê Văn Minh | - Thành viên |
| 3. Ông Cao Hoàng Đề | - Thành viên |
| 4. Bà Trần Thị Tuyết Nga | - Thành viên |

Năm 2024, Ban kiểm soát đã thực hiện việc giám sát, kiểm soát các hoạt động của Tổng Công ty Sản xuất - Xuất nhập khẩu Bình Dương - CTCP (“Tổng Công ty”)

theo quy định của Luật Doanh nghiệp; Điều lệ Công ty; Quy chế nội bộ về Quản trị công ty và Quy chế tài chính của Tổng Công ty. Ban kiểm soát đã phân công phân nhiệm các thành viên trong Ban kiểm soát tập trung vào những hoạt động giám sát và kiểm tra trên một số lĩnh vực của Tổng Công ty như sau:

- Thực hiện giám sát hoạt động của HĐQT; Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý điều hành Tổng Công ty và thực hiện nhiệm vụ kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc trong năm 2024.
- Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024.
- Tham gia các cuộc họp của HĐQT để nắm bắt việc chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ.
- Góp ý, kiến nghị một số vấn đề về quản lý, điều hành đối với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.
- Thẩm định báo cáo tài chính của Tổng Công ty cũng như phối hợp với Công ty kiểm toán xem xét các ảnh hưởng trong công tác kế toán và thẩm tra tính trung thực của Báo cáo tài chính năm 2024.
- Theo dõi, giám sát và xử lý các kiến nghị (nếu có) của cổ đông hoặc nhóm cổ đông.

2. Công tác giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã tiến hành 04 cuộc họp và ban hành 15 Nghị quyết. Nội dung chủ yếu về tình hình sản xuất kinh doanh; Quy chế quản lý; Quy chế tài chính, công tác tổ chức đại hội thường niên năm 2024, nhân sự HĐQT, BKS và các tiểu ban và quyết định một số vấn đề về kinh doanh, giao dịch cần có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị.

3. Kế hoạch, định hướng Ban kiểm soát năm 2025

Thực hiện và hoàn thành tốt nhiệm vụ kiểm tra kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đảm bảo theo quy định của Luật doanh nghiệp; Điều lệ; Quy chế tài chính và Quy chế quản trị Tổng Công ty.

Giám sát thực hiện Điều lệ và các Quy chế đã được ban hành.

Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị để nắm bắt việc chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Giám sát và đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2025.

Giám sát việc ban hành và thực hiện các Nghị quyết; Quyết định của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc trong năm 2025.

Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025.

Kiểm tra, giám sát Báo cáo tài chính năm 2025 theo kế hoạch của BKS.

Theo dõi, giám sát và xử lý các kiến nghị (nếu có) của cổ đông hoặc nhóm cổ đông.

II. ĐÁNH GIÁ VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024.

1. Công tác quản lý của Hội đồng quản trị

Ngày 27/02/2024, Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết số 77/NQ-HĐQT về quyết định thống nhất bầu ông Nguyễn An Định thành viên HĐQT giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Công ty Sản xuất - Xuất nhập khẩu Bình Dương – CTCP nhiệm kỳ 2018-2022 kể từ ngày 01/3/2024.

Ngày 01/3/2024, Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết số 79/NQ-HĐQT về quyết định thống nhất bầu ông Lê Trọng Nghĩa thành viên HĐQT giữ chức vụ Tổng Giám đốc Tổng Công ty Sản xuất - Xuất nhập khẩu Bình Dương – CTCP nhiệm kỳ 2018-2022 và người đại diện theo pháp luật kể từ ngày 01/3/2024.

Ngày 29/4/2024, Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết số 01/NQ-HĐQT về quyết định thống nhất bầu ông Nguyễn An Định thành viên HĐQT giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Công ty Sản xuất - Xuất nhập khẩu Bình Dương – CTCP nhiệm kỳ 2024-2029 đồng thời là Người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty kể từ ngày 29/4/2024.

Ngày 29/4/2024, Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết số 02/NQ-HĐQT về quyết định thống nhất bầu bà Lê Thị Thanh Thủy người phụ trách quản trị Tổng Công ty kiêm Thư ký Tổng Công ty Sản xuất - Xuất nhập khẩu Bình Dương – CTCP theo nhiệm kỳ của thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024-2029 kể từ ngày 29/4/2024.

Ngày 29/4/2024, Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết số 03/NQ-HĐQT về quyết định thống nhất bầu ông Lê Trọng Nghĩa thành viên HĐQT giữ chức vụ Tổng Giám đốc Tổng Công ty Sản xuất - Xuất nhập khẩu Bình Dương – CTCP theo nhiệm kỳ thành viên HĐQT 2024-2029 và đồng thời là Người đại diện theo pháp luật kể từ ngày 29/4/2024.



Ngày 29/4/2024, Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết số 04/NQ-HĐQT về quyết định thống nhất bầu ông Lê Trọng Nghĩa thành viên HĐQT giữ chức vụ Tổng Giám đốc Tổng Công ty Sản xuất - Xuất nhập khẩu Bình Dương – CTCP theo nhiệm kỳ thành viên HĐQT 2024-2029; đồng thời là Người đại diện theo pháp luật, người công bố thông tin của Tổng Công ty và Bổ nhiệm ông Trần Quốc Huy là người được ủy quyền công bố thông tin của Tổng Công ty Sản xuất - Xuất nhập khẩu Bình Dương – CTCP theo nhiệm kỳ thành viên HĐQT 2024-2029 kể từ ngày 29/4/2024.

Hội đồng quản trị đã thực hiện nhiệm vụ đúng theo Quy chế quản trị và Điều lệ của Tổng Công ty. Nội dung họp, nghị quyết ban hành phù hợp thẩm quyền và nhiệm vụ của HĐQT. Khi cần giải quyết những vấn đề cấp bách thuộc thẩm quyền liên quan hoạt động Tổng Công ty, Hội đồng quản trị tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản và có thông tin kết quả cho Ban kiểm soát.

2. Công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc; Ban điều hành

Trong năm 2024, Ban Tổng Giám đốc đã có nhiều nỗ lực trong việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT và chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Về cơ bản đã thực hiện đầy đủ, kịp thời các nghị quyết, quyết định của HĐQT.

3. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng Quản trị, Ban điều hành.

Trong năm 2024, Ban kiểm soát, HĐQT và Ban Tổng Giám đốc đã phối hợp chặt chẽ trong hoạt động. Các cuộc họp của HĐQT đều mời Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát tham dự, đóng góp ý kiến, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành được cung cấp đầy đủ, kịp thời cho Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc. HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý Tổng Công ty đã tạo điều kiện làm việc và cung cấp đủ thông tin tài liệu cần thiết cho công tác kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát.

❖ Cơ cấu cổ đông:

STT	Các tổ chức, cá nhân	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
1	Cô đồng nhà nước (Công ty TNHH MTV Đầu tư và Quản lý Dự án Bình Dương	182.927.400	60,98%

2	Cổ đông chiến lược		
	Công ty CP Sam Holdings	24.000.000	8%
	Công ty Cổ phần U&I	18.000.000	6%
3	Cổ đông khác	75.072.600	25,02%
	Tổng cộng	300.000.000	100%

III. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2024:

Ban kiểm soát thống nhất ý kiến với kiểm toán viên về Báo cáo tài chính riêng năm 2024 và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 của Tổng Công ty trên cơ sở ngoại trừ các vấn đề tồn tại chưa đánh giá được ảnh hưởng và các vấn đề cần nhấn mạnh, lưu ý:

1. Theo nội dung tại thuyết minh số 35a và 35c của bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng năm 2024, liên quan đến hoạt động chuyển giao đất và hủy hợp đồng chuyển giao đất đối với Công ty TNHH Phát Triển và Công ty Cổ phần Bất động sản U&I, các giao dịch nêu trên đã được thực hiện căn cứ theo chủ trương đã được Tỉnh ủy Bình Dương chấp thuận và theo thỏa thuận giữa các bên. Lợi nhuận từ các giao dịch chuyển nhượng do phát sinh trước giai đoạn cổ phần hóa nên đã được Tổng Công ty điều chỉnh giảm trừ số dư công nợ lợi nhuận phải nộp Ngân sách Nhà nước tại thuyết minh số 20. Theo nội dung trình bày tại Thuyết minh số 35b của Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng, liên quan đến việc chuyển giao đất cho Công ty Cổ phần An Bình, tại thời điểm 01/01/2024 và 31/12/2024, Tổng Công ty đang trình bày khoản phải thu liên quan đến hợp đồng bồi thường kinh phí đất và chuyển giao đất phát sinh trước thời điểm chuyển sang công ty cổ phần với số tiền là 60 tỷ VND. Đến thời điểm lập Báo cáo tài chính riêng này, số dư các khoản mục nêu trên chưa được đối chiếu xác nhận, đồng thời Tổng Công ty chưa được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quyết toán cổ phần hóa. Bằng các thủ tục kiểm toán đã thực hiện, chúng tôi không thể đánh giá được ảnh hưởng của các vấn đề nêu trên đến Báo cáo tài chính riêng đính kèm.

- Giải trình:

+ Đối với hoạt động chuyển giao đất và hủy hợp đồng của Công ty TNHH Phát Triển, Công ty Cổ phần Bất động sản U&I:

Liên quan đến hoạt động chuyển giao đất và hủy hợp đồng đối với Công ty TNHH Phát Triển và Công ty Cổ phần Bất động sản U&I. Đến thời điểm phát hành báo cáo này, Tổng Công ty đã tiến hành hủy bỏ giao dịch, điều chỉnh hồi tố giảm khoản lợi nhuận phải nộp về cho Chủ sở hữu. Hiện nay vụ việc đang chờ hướng dẫn thực hiện của cấp có thẩm quyền và sẽ được xử lý xem xét quyết toán theo quyết định của cấp có thẩm quyền khi phê duyệt quyết toán cổ phần hóa. Do đó KTV không đánh giá được ảnh hưởng của giao dịch nêu trên đến báo cáo tài chính riêng năm 2024.

30142

IG CÓN
LN XU
NHẬP
IH DƯ
:ÔNG
:Ổ PH
4N-T

+ Đối với hoạt động chuyển giao đất Công ty Cổ phần An Bình:

Trong năm 2016, Tổng Công ty Sản xuất - Xuất nhập khẩu Bình Dương TNHH MTV đã ký hợp đồng bồi thường kinh phí đầu tư về đất và chuyển giao đất ngày 15/08/2016 với Công ty Cổ phần An Bình. Ngày 25/08/2016, Tỉnh ủy Bình Dương đã ban hành công văn số 457-CV/TU về đồng ý chủ trương cho Tổng Công ty được chuyển giao 15 ha đất tại phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương cho An Bình để làm dịch vụ kho bãi phục vụ sản xuất kinh doanh.

Ngày 22/12/2016, Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Dương đã ban hành Quyết định số 3536/QĐ-UBND về việc thu hồi đất do Tổng Công ty Sản xuất - Xuất nhập khẩu Bình Dương TNHH MTV quản lý để giao cho Công ty Cổ phần An Bình thuê đất thu tiền một lần cho cả thời gian thuê tại phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một. Tổng Công ty đã ghi nhận các nghiệp vụ kinh tế phát sinh có liên quan đến giao dịch này trong giai đoạn trước khi cổ phần hóa. Đến thời điểm 01/01/2019, Tổng Công ty đang ghi nhận một khoản phải thu Công ty Cổ phần An Bình với số tiền 65 tỷ VND, thời hạn thu hồi của khoản phải thu này phụ thuộc vào tiến độ thực hiện thủ tục chuyển giao đất của cơ quan có thẩm quyền. Tuy nhiên, vào ngày 14/11/2019, Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Dương đã ban hành Quyết định số 3379/QĐ-UBND về việc thu hồi lại Quyết định số 3536/QĐ-UBND ngày 22/12/2016 của Ủy ban Nhân dân tỉnh nêu trên, tuy nhiên đến thời điểm phát hành báo cáo này các ban ngành vẫn chưa có hướng dẫn cụ thể để xử lý vấn đề này. Vì các yếu tố không chắc chắn nêu trên liên quan đến khả năng thu hồi khoản phải thu CTCP An Bình (60 tỷ), KTV không đánh giá được khả năng thu hồi công nợ này.

2. Chúng tôi không đánh giá được tính phù hợp của giao dịch góp vốn vào Công ty Cổ phần Đầu tư & Phát triển Tân Thành ("Tân Thành"), việc tính lãi tiền ứng vốn liên quan và khả năng thu hồi của khoản phải thu này, thông tin chi tiết được trình bày tại Thuyết minh số 34b của Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng. Tại thời điểm 31/12/2024, khoản phải thu này đã quá hạn tuy nhiên Tổng Công ty chưa xem xét trích lập dự phòng đối với khoản phải thu này. Cũng liên quan đến Công ty Cổ phần Đầu tư & Phát triển Tân Thành, tại thuyết minh số 07 và 08 đang trình bày số dư các khoản cho vay và tiền lãi tương ứng đã quá hạn của Tân Thành với số tiền tại thời điểm 31/12/2024 lần lượt là 107,35 tỷ đồng và 57,03 tỷ đồng, số dự phòng đã trích lập tương ứng là 60,81 tỷ đồng. Từ ngày 01/01/2023 Tổng Công ty không ghi nhận các khoản lãi phát sinh tương ứng với dư nợ gốc cho Tân Thành vay (chi tiết tại thuyết minh số 09b). Bằng các thủ tục kiểm toán đã thực hiện, chúng tôi không đánh giá được khoản lãi vay, lãi chậm trả quá hạn cần được ghi nhận bổ sung cũng như khả năng thu hồi của các khoản phải thu nêu trên, số dự phòng cần trích lập và ảnh hưởng của các vấn đề này đến Báo cáo tài chính riêng đính kèm.

- Giải trình:

Khoản tiền lãi tạm tính (115 tỷ đồng) theo thỏa thuận giữa Tổng Công ty và Công ty CP Đầu tư Phát triển Tân Thành dựa trên khoản vay 144 tỷ đồng phát sinh trước giai đoạn chuyển sang công ty cổ phần đã được Tỉnh ủy Bình Dương xác nhận giảm trừ công nợ phải trả nhưng chưa được quyết toán cổ phần hóa Tổng Công ty. Đối với khoản phải thu về cho vay số dư nợ gốc là 107,35 tỷ đồng và lãi phát sinh 57 tỷ đồng, tất cả những khoản này đều đã đến hạn phải thu vào 31/12/2022, theo báo cáo tài chính tại thời điểm 31/12/2024 của Công ty Tân Thành, tổng số nợ phải trả là 626 tỷ đồng. Công ty Tân Thành hiện đang mất cân đối tài chính nghiêm trọng, bên cạnh đó Công ty Tân Thành đang vướng vấn đề về pháp lý và cơ cấu cổ đông do liên quan đến bản án 327/2022/HSST ngày 30/08/2022 của Tòa án Nhân dân Thành phố Hà Nội và Bản án phúc thẩm số 912/2022/HS-PT ngày 28/12/2022 của Tòa án Nhân dân cấp cao tại Hà Nội. Dẫn đến việc Công ty Tân Thành chưa thu xếp được nguồn tiền để trả nợ cho Tổng Công ty. Do đó, KTV không đánh giá được tính phù hợp của khoản nợ gốc và lãi vay quá hạn nêu trên.

3. Theo nội dung được trình bày tại thuyết minh số 08 và 34c của Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng, Tổng Công ty phải nộp truy thu tiền sử dụng đất do áp sai đơn giá và tiền phạt chậm nộp tương ứng theo bản án của Tòa án Nhân dân cấp cao tại Hà Nội, thông báo của Cục thuế Bình Dương và thông báo của Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội với tổng số tiền là 1.060,22 tỷ đồng. Tổng số tiền Tổng Công ty đã nộp và được khấu trừ là 1.060,22 tỷ đồng, trong đó 806,17 tỷ đồng nộp bằng tiền và 254 tỷ đồng được cơ quan thi hành án khấu trừ, số được khấu trừ bao gồm: Số tiền 128,36 tỷ đồng do các cá nhân có liên quan nộp khắc phục hậu quả thông qua Tổng Công ty; Số tiền 125,694 tỷ đồng Tổng Công ty đã tạm nộp trong năm 2019, trong đó bao gồm số dư phải thu Công ty TNHH Đầu tư - Xây dựng Tân Phú mà chúng tôi đã nêu ý kiến ngoại trừ các năm trước (xem thêm tại thuyết minh số 08 và 34a). Tổng số tiền Tổng Công ty đã thực nộp và được khấu trừ nêu trên (không bao gồm số phải thu Công ty TNHH Đầu tư - Xây dựng Tân Phú) được ghi nhận trên khoản mục "Phải thu khác - Phải thu các khoản tạm nộp chờ xử lý quyết toán cổ phần hóa" với số dư lũy kế đến thời điểm 31/12/2024 là 141,36 tỷ đồng, trong đó số dự phòng ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp kỳ này là 70,68 tỷ đồng (thuyết minh số 08 và số 27) căn cứ theo Nghị quyết phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 72/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/06/2023, đồng thời số tiền các cá nhân đã nộp khắc phục hậu quả thông qua Tổng Công ty là 128,356 tỷ đồng được ghi nhận khoản phải trả trên khoản mục "Phải trả khác" (thuyết minh 20). Bằng các thủ tục kiểm toán đã thực hiện, chúng tôi không thể đánh giá được sự phù hợp và chính xác cũng như khả năng thu hồi của khoản Phải thu khác - Phải thu các khoản tạm nộp chờ xử lý quyết toán cổ phần hóa và số dư dự phòng tương ứng, số dư phải thu Công ty TNHH Đầu tư - Xây dựng Tân Phú cũng như việc ghi nhận khoản phải trả cho các cá nhân liên quan đến bản án. Chúng tôi cũng chưa

3166
IG TY
ẤT-
KHẢ
CNG
TY
ÁN
BÌNH

xác định được việc có cần ghi nhận bổ sung nghĩa vụ tiền sử dụng đất và tiền phạt chậm nộp (nếu có) liên quan đến các khoản truy thu tiền sử dụng đất của các lô đất khác theo kết luận của Kiểm toán Nhà nước khu vực IV năm 2017 và ảnh hưởng của các vấn đề này đến Báo cáo tài chính riêng đính kèm.

- Giải trình:

Liên quan đến khoản tiền sử dụng đất phải nộp theo kiến nghị của KTTN khu vực IV tại Báo cáo kiểm toán về việc quản lý và sử dụng đất đô thị trên địa bàn tỉnh Bình Dương giai đoạn 2013 - 2016 ngày 15/08/2017; Thông báo số 16592/TB-CTBDU ngày 01/11/2021 của Cục thuế Bình Dương; Bản án hình sự sơ thẩm số 327/2022/HSST ngày 30/08/2022 của Tòa án Nhân dân Thành phố Hà Nội và Bản án hình sự phúc thẩm số 912/2022/HS-PT ngày 28/12/2022 của Tòa án Nhân dân cấp cao tại Hà Nội; Quyết định số 681/QĐ-CTHADS về việc thi hành án chủ động đối với Tổng Công ty:

Tổng số tiền mà Tổng Công ty phải nộp là 1.060,20 tỷ, đến thời điểm phát hành báo cáo này Tổng Công ty đã thực hiện nộp và được khấu trừ 1.060,22 tỷ đồng. Toàn bộ nghĩa vụ phát sinh liên quan đến tiền sử dụng đất, tiền chậm nộp nêu trên liên quan đến giai đoạn trước cổ phần hóa thuộc về Công ty TNHH, tuy nhiên việc thực hiện nộp số tiền này Tổng Công ty chưa được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quyết toán cổ phần hóa, do đó để có cơ sở ghi nhận, theo Nghị quyết phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 72/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/06/2023, tổng số tiền 1.060,22 tỷ đồng phải nộp phát sinh, để đảm bảo nguyên tắc thận trọng, Đại hội đồng Cổ đông Tổng Công ty đã quyết nghị thông qua việc ghi nhận khoản phải thu số tiền Tổng Công ty tạm nộp nêu trên để chờ xử lý khi có kết quả quyết toán cổ phần hóa chính thức. Đồng thời quyết nghị tại thời điểm lập Báo cáo tài chính, Tổng Công ty sẽ trích lập khoản dự phòng cho phải thu này trên nguyên tắc dự phòng phân bổ đều cho 15 năm, bắt đầu từ năm 2023 để tránh biến động kết quả kinh doanh của Công ty cổ phần, trong trường hợp khoản phải thu này không được cơ quan có thẩm quyền quyết toán đưa vào phần vốn Nhà nước tại thời điểm cổ phần hóa. Trường hợp theo kết quả quyết toán cổ phần hóa mà tổng số tiền Tổng Công ty đã tạm nộp được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận ghi nhận vào phần vốn Nhà nước tại thời điểm cổ phần hóa, Tổng Công ty sẽ xử lý hoàn nhập lại số dự phòng đã trích tương ứng do đó KTV chưa thể đánh giá được ảnh hưởng của các vấn đề nêu trên đến Báo cáo tài chính riêng.

4. Tổng Công ty đang trình bày giá trị bất động sản đầu tư nắm giữ với mục đích chờ tăng giá là quyền sử dụng đất có tổng giá trị 78 tỷ đồng tại khu phố Đông Tư, phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương với diện tích là 10.547 m² theo nội dung tại Thuyết minh số 15 của Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng. Bất động sản

đầu tư này được mua trước giai đoạn Tổng Công ty chính thức chuyển sang công ty cổ phần và vẫn chưa hoàn tất thủ tục sang tên chủ sở hữu cho Tổng Công ty.

- Giải trình:

Tổng Công ty đã thanh toán tiền mua bất động sản trị giá 78 tỷ đồng nhưng chưa đăng ký sang tên từ chủ sở hữu cũ. Toàn bộ giá trị bất động sản đầu tư của khu đất này được mua trước thời điểm Tổng Công ty chính thức chuyển sang mô hình công ty cổ phần. Đến thời điểm hiện tại Tổng Công ty vẫn chưa thực hiện thủ tục sang tên cho Tổng Công ty vì vẫn đang chờ hướng dẫn của các cấp có thẩm quyền liên quan đến vấn đề pháp lý của khu đất.

5. Các lô đất tại xã Vĩnh Phú, tỉnh Bình Dương mà Tổng Công ty đã mua trước thời điểm chính thức chuyển sang Công ty cổ phần đã được Tổng Công ty bàn giao cho Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh Bình Dương vào ngày 14/11/2023 theo Quyết định số 2569/QĐ-UBND ngày 02/10/2023 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Dương. Chi phí đầu tư của các lô đất này đang được theo dõi trên khoản mục "Chi phí xây dựng cơ bản dở dang" - Quyền sử dụng đất ở xã Vĩnh Phú, tỉnh Bình Dương (chi tiết tại thuyết minh số 11 - ghi chú (2) của Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng), việc xử lý khoản chi phí này đang được Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Dương xem xét phê duyệt.

- Giải trình:

Tổng Công ty đang chờ hướng dẫn của các Sở ban ngành để thực hiện chủ trương hoàn trả khu đất này về cho Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bình Dương theo Quyết định số 2569/QĐ-UBND ngày 02/10/2023, theo hướng người sử dụng đất tự nguyện trả lại đất theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 65 Luật Đất đai năm 2013, do khu đất này được Tổng Công ty nhận chuyển nhượng vào giai đoạn trước cổ phần hóa, vấn đề tài chính liên quan khu đất sẽ giao cho Sở Tài Chính xác định, trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt, do đó đến thời điểm phát hành báo cáo này, giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất bản chính Tổng Công ty đã nộp cho Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương, đối với chi phí hình thành của khu đất, Tổng Công ty vẫn đang chờ cấp có thẩm quyền hướng dẫn thực hiện. Ngay sau khi nhận được sự hướng dẫn, xử lý từ các Sở ban ngành liên quan, Tổng Công ty sẽ thực hiện ghi nhận giảm sổ sách giá trị khu đất theo đúng quy định.

6. Đến thời điểm phát hành báo cáo này, cơ quan có thẩm quyền là Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Dương vẫn chưa phê duyệt quyết toán cổ phần hóa. Do vậy, một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty có thể sẽ thay đổi sau khi được phê duyệt quyết toán cổ phần hóa tại ngày 31/10/2018, xem chi tiết tại thuyết minh số 36.

- Giải trình:

Tổng Công ty vẫn đang chờ phê duyệt quyết toán cổ phần hóa của cơ quan có thẩm quyền.

Ngoài những ảnh hưởng nêu trên, báo cáo tài chính năm riêng 2024 của Tổng Công ty trình bày trung thực, hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty. Các vấn đề tồn tại còn đang tiếp tục theo dõi, giải quyết, có thể có những ảnh hưởng cần điều chỉnh. Các vấn đề nêu trên cũng ảnh hưởng tương tự đến Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 của Tổng Công ty.

IV. Một số chỉ tiêu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024

1. Kết quả kinh doanh theo Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2024

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch Năm 2024	Thực hiện Năm 2024	Tỷ lệ (%)
1. Tổng doanh thu	1.253.191.867.101	1.116.314.985.192	89%
- Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.104.733.917.359	987.190.938.128	89%
- Doanh thu hoạt động tài chính	48.881.563.939	41.642.485.223	85%
- Lãi/(lỗ) trong công ty liên doanh, liên kết	99.371.648.828	77.482.884.976	78%
- Thu nhập khác	204.736.975	9.998.676.865	4884%
2. Tổng chi phí	1.085.950.256.935	970.297.806.870	89%
- Giá vốn hàng bán	750.932.191.103	687.342.463.448	92%
- Chi phí tài chính	22.062.537.465	8.475.321.464	38%
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		3.026.302.566	
- Chi phí bán hàng	36.323.293.362	34.997.577.421	96%
- Chi phí quản lý Doanh nghiệp	276.154.235.005	236.876.221.312	86%
- Chi phí khác	478.000.000	2.606.223.225	
3. Tổng lợi nhuận trước thuế	167.241.610.166	146.017.178.322	87%
- Chi phí thuế TNDN	40.017.465.695	33.701.979.733	84%
- Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(3.664.034.013)	(12.322.114.453)	
4. Lợi nhuận sau thuế TNDN	130.888.178.484	124.637.313.042	95%
5. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	126.728.312.963	79.251.720.741	63%
6. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	4.159.865.521	45.385.592.301	1091%
7. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	422	240	57%

2. Kết quả kinh doanh theo Báo cáo tài chính riêng Công ty mẹ năm 2024

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch Năm 2024	Thực hiện Năm 2024	Tỷ lệ TH/KH (%)
1. Tổng doanh thu	231.473.240.000	165.988.435.064	71,7%
- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	917.000.000	1.694.485.715	184,8%
- Doanh thu hoạt động tài chính	230.556.240.000	160.567.505.529	69,6%
- Thu nhập khác		3.726.443.820	
2. Tổng chi phí	171.126.072.403	114.274.811.631	66,8%
- Giá vốn hàng bán	175.000.000	310.531.534	177,4%
- Chi phí tài chính	(1.706.886.060)	(31.878.015.694)	1867,6%
Trong đó: Chi phí lãi vay	23.032.931.507	15.984.835.453	69,4%
- Chi phí bán hàng			
- Chi phí quản lý Doanh nghiệp	172.657.958.463	144.295.009.613	83,6%
- Chi phí khác		1.547.286.178	
3. Tổng lợi nhuận trước thuế	60.347.167.597	51.713.623.433	85,7%
- Chi phí thuế TNDN			
4. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60.347.167.597	51.713.623.433	85,7%

3. Tình hình phân phối lợi nhuận căn cứ báo cáo tài chính riêng

Đơn vị tính: Đồng.

Chỉ tiêu	Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024			Thực hiện PPLN năm 2023 đã ghi nhận năm 2024		Tỷ lệ thực hiện
		Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	
Tổng lợi nhuận sau thuế		60.347.167.597		53.070.431.972		
1. Quỹ Khen thưởng, Phúc lợi	5% LN sau thuế năm 2024	3.017.358.380	5%	2.653.521.599	5%	100%
2. Quỹ đầu tư phát triển	5% LN sau thuế năm 2024	3.017.358.380	5%	2.653.521.599	5%	100%
3. Thù lao HĐQT, BKS, Thư ký Tổng Công ty	3% LN sau thuế năm 2024	1.810.415.028	3%	1.296.000.000	2,44%	2,44%
4. Quỹ Khen thưởng Ban điều hành	1% LN sau thuế năm 2024 (Thuế TNCN do Tổng Công ty chi trả)	603.471.676	1%			
5. Chia cổ tức	Nguồn chi trả cổ tức: Từ phần lợi nhuận sau thuế lũy kế còn lại của năm 2023 sau khi trích lập các quỹ	51.900.000.000	1,73%	90.000.000.000		

N:37
TỔ
S
XUẤT
B
C
THUAN

4. Tình hình tài sản, nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2024 theo báo cáo tài chính riêng

Đơn vị tính: Đồng

TÀI SẢN	31/12/2024	01/01/2024
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	597.938.149.869	800.284.185.255
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	49.029.816.511	204.308.502.152
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	392.037.546.259	439.464.116.950
III. Hàng tồn kho	124.342.773.798	124.792.748.306
IV. Tài sản ngắn hạn khác	32.528.013.301	31.718.817.847
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	3.809.911.870.951	3.853.425.941.523
I. Các khoản phải thu dài hạn	900.782.078.315	971.463.728.412
II. Tài sản cố định	3.188.871.159	6.063.724.137
III. Bất động sản đầu tư	78.000.000.000	78.000.000.000
IV. Tài sản dở dang dài hạn	123.267.001.962	122.420.250.086
V. Đầu tư tài chính dài hạn	2.625.774.919.642	2.574.131.195.834
VI. Tài sản dài hạn khác	78.898.999.873	101.347.043.054
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	4.407.850.020.820	4.653.710.126.778
C. NỢ PHẢI TRẢ	1.148.362.215.734	1.351.770.423.526
I. Nợ ngắn hạn	1.091.695.549.067	1.249.603.756.859
II. Nợ dài hạn	56.666.666.667	102.166.666.667
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	3.259.487.805.086	3.301.939.703.252
I. Vốn chủ sở hữu	3.259.487.805.086	3.301.939.703.252
1. Vốn góp của chủ sở hữu	3.000.000.000.000	3.000.000.000.000

2. Quỹ đầu tư phát triển	31.732.501.531	29.078.979.932
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	227.755.303.555	272.860.723.320
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN:	4.407.850.020.820	4.653.710.126.778

5. Tình hình tài sản, nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2024 theo báo cáo tài chính hợp nhất.

Đơn vị tính: Đồng

TÀI SẢN	31/12/2024	01/01/2024
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	1.957.636.966.110	2.053.125.919.589
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	354.991.394.148	547.387.693.841
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	622.368.825.260	320.384.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	442.155.349.891	638.476.840.600
IV. Hàng tồn kho	497.624.435.969	506.845.840.411
V. Tài sản ngắn hạn khác	40.496.960.842	40.031.544.737
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	3.614.126.367.543	3.779.262.447.404
I. Các khoản phải thu dài hạn	900.813.078.315	971.489.728.412
II. Tài sản cố định	1.469.269.879.750	1.547.378.597.810
III. Bất động sản đầu tư	186.745.719.828	189.902.743.404
IV. Tài sản dở dang dài hạn	130.981.075.686	133.539.108.352
V. Đầu tư tài chính dài hạn	832.730.493.010	820.003.242.053
VI. Tài sản dài hạn khác	93.586.120.954	116.949.027.373
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	5.571.763.333.653	5.832.388.366.993
C. NỢ PHẢI TRẢ	1.586.481.818.113	1.851.217.471.957
I. Nợ ngắn hạn	1.286.019.824.407	1.531.693.000.619

30142
IG CÓN
ÂN XU
NHẬP
IH DƯ
:ÔNG
:Ổ PH
4N-T.

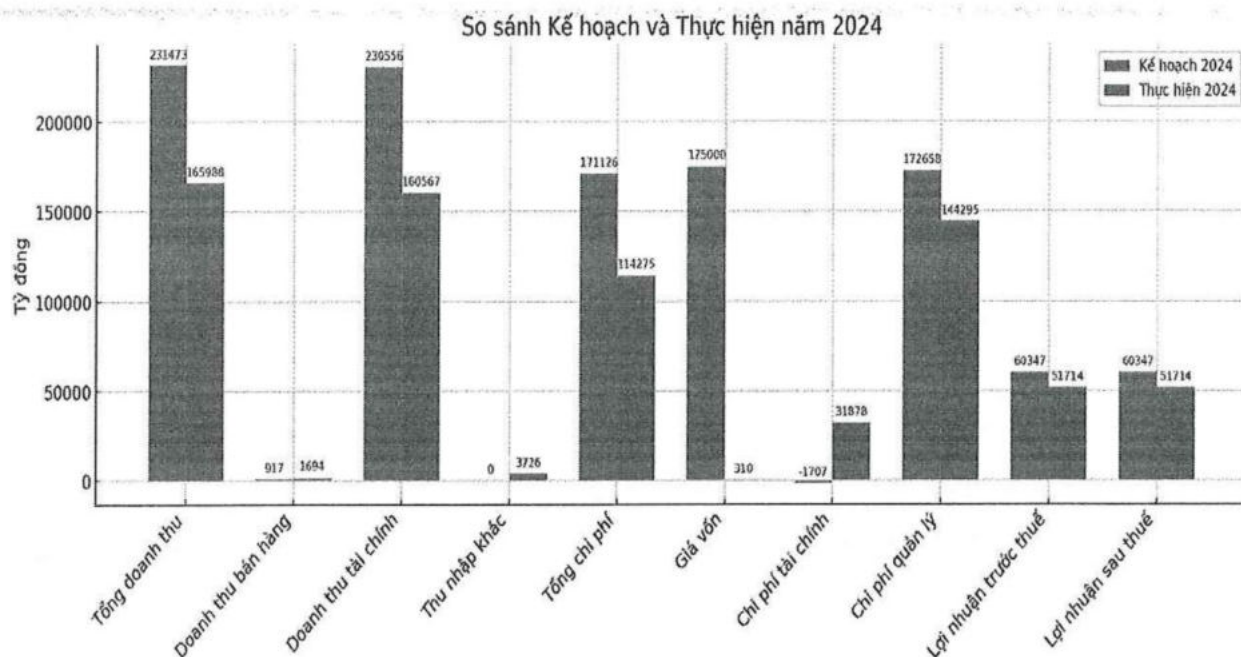
II. Nợ dài hạn	300.461.993.706	319.524.471.338
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	3.985.281.515.540	3.981.170.895.036
I. Vốn chủ sở hữu	3.985.281.515.540	3.981.170.895.036
1. Vốn góp của chủ sở hữu	3.000.000.000.000	3.000.000.000.000
2. Vốn khác của chủ sở hữu	11.949.349.305	11.949.349.305
3. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	(35.469.525.274)	(35.469.525.274)
4. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	(163.830.900.079)	(176.349.894.433)
4. Quỹ đầu tư phát triển	67.803.316.727	63.703.539.966
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	661.421.958.114	725.688.007.574
6. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	443.407.316.747	391.649.417.898
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	5.571.763.333.653	5.832.388.366.993

❖ **Tình hình vốn chủ sở hữu:**

Vốn chủ sở hữu theo Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 2024 của Tổng Công ty tại thời điểm 31/12/2024: 3.985.281.515.540 đồng. Trong đó: Vốn đầu tư của chủ sở hữu là 3.000.000.000.000 đồng, Vốn khác của chủ sở hữu là 11.949.349.305 đồng, Chênh lệch đánh giá lại tài sản (35.469.525.274) đồng, Chênh lệch tỷ giá hối đoái (163.830.900.079) đồng, Quỹ đầu tư phát triển 67.803.316.727 đồng, Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối 661.421.958.114 đồng, Lợi ích cổ đông không kiểm soát 443.407.316.747 đồng.

Vốn chủ sở hữu theo Báo cáo tài chính riêng năm 2024 của Tổng Công ty tại thời điểm 31/12/2024: 3.259.487.805.086 đồng. Trong đó: Vốn đầu tư của chủ sở hữu là 3.000.000.000.000 đồng, Quỹ đầu tư phát triển là 31.732.501.531 đồng, Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối 227.755.303.555 đồng.

❖ **Đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh năm 2024 theo Báo cáo tài chính riêng.**



Tổng doanh thu năm 2024: 165.988.435.064 đồng, đạt 71,7% so với kế hoạch năm 2024 giảm 65.484.804.936 đồng và giảm 107.286.999.295 đồng so với cùng kỳ năm trước, tương ứng tỷ lệ giảm 39,26%. Trong đó:

+ Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2024: 1.694.485.715 đồng đạt 184,8% so với kế hoạch năm 2024, giảm 636.514.285 đồng so với cùng kỳ năm trước, tương ứng tỷ lệ giảm 27,32% và chiếm 1,02 % trên tổng doanh thu toàn công ty.

+ Doanh thu hoạt động tài chính năm 2024: 160.567.505.529 đồng đạt 69,6% so với kế hoạch năm 2024, Chủ yếu nhận cổ tức năm 2023 của Công ty Quốc tế Protrade 116.490.900.391 đồng, Công ty Cổ phần May mặc Bình Dương 29.578.545.000 đồng, Công ty TNHH Friesland Campina Việt Nam 13.500.000.000 đồng, Cty CP Cơ Khí Vận Tải Cao Su Dầu Tiếng số tiền 71.208.198 đồng và chiếm 96,73% trên tổng doanh thu toàn công ty.

+ Thu nhập khác năm 2024: 3.726.443.820 đồng, tăng 2.502.593.983 đồng với cùng kỳ năm trước, tương ứng tỷ lệ tăng 204,49% và chiếm 2,25% trên tổng doanh thu toàn công ty (Do thanh lý máy móc thiết bị Cơ điện lạnh trong năm 2024).

Tổng chi phí năm 2024: 114.274.811.631 đồng, giảm 56.851.260.772 đồng so với kế hoạch năm 2024, tương ứng 66,8% kế hoạch năm. Trong đó:

+ Giá vốn hàng bán năm 2024 là 310.531.534 đồng, tăng 135.531.534 đồng so với kế hoạch năm 2024, tương ứng tỷ lệ tăng 77,4% kế hoạch năm.

+ Chi phí tài chính năm 2024 là (31.878.015.694 đồng), do hoàn nhập dự phòng tài chính trong năm là 51.643.723.808 đồng, tiền lãi vay trong năm là 15.984.835.453 đồng, chênh lệch tỷ giá là 3.780.872.661 đồng

+ Chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2024 là 144.295.009.613 đồng, giảm 28.362.948.850 đồng so kế hoạch năm 2024, tương ứng tỷ lệ giảm 16,4% kế hoạch năm.

+ Chi phí khác năm 2024 tăng 1.547.286.178 đồng so so kế hoạch năm 2024.

Tổng lợi nhuận trước thuế TNDN năm 2024: 51.713.623.433 đồng, đạt 85,7% so với kế hoạch năm 2024, tương ứng giảm 8.633.544.164 đồng.

❖ **Chỉ tiêu về khả năng thanh toán**

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023	Năm 2024	So năm trước
Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSNH/NNH)	lần	0,64	0,55	-0,09
Hệ số thanh toán nhanh (TSNH-HTK/NNH)	lần	0,54	0,43	-0,11

Các hệ số về chỉ tiêu thanh toán của Tổng Công ty năm 2024 có giảm so với năm 2023. Trong năm 2024, Hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh lần lượt là 0,55 và 0,43 cho thấy Tổng Công ty cũng đủ khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn của doanh nghiệp. Nguyên nhân, do thực hiện nghĩa vụ tài chính theo Bản án phúc thẩm số 912/2022/HS-PT ngày 28/12/2022 của Tòa án nhân dân tại Hà Nội và kiến nghị của Kiểm toán khu vực IV, Tổng Công ty đã huy động vốn vay tại các đơn vị mà Tổng Công ty có phần góp vốn và tổ chức tín dụng với tổng số tiền vay là 214 tỷ đồng.

❖ **Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:**

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023	Năm 2024	So năm trước
Hệ số nợ / Tổng tài sản	%	29,05%	26,05%	-2,99%
Hệ số nợ / Vốn CSH	%	40,94%	35,23%	-5,71%

Các chỉ tiêu cơ cấu vốn của Tổng Công ty năm 2024 cũng đạt tương đối tốt, giảm so với năm 2023 lần lượt là 2,99%; 5,71% và nằm trong giới hạn cho phép chung cũng như đáp ứng tốt các cam kết tại các thỏa thuận vay vốn.

❖ **Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:**

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023	Năm 2024	So năm trước
Vòng quay hàng tồn kho (GVHB/HTK BQ)	Vòng	0,003	0,0025	-0,0005
Vòng quay tổng tài sản (DTT/TTS BQ)	Vòng	0,06	0,037	-0,0234

Chỉ tiêu về năng lực hoạt động của Tổng Công ty trong năm 2024 giảm so với năm 2023. Vòng quay hàng tồn kho giảm 0,0005 vòng so với năm 2023; Vòng quay tổng tài sản năm 2024 giảm 0,0234 vòng so với năm 2023. Hàng tồn kho giảm trong năm 2024 so với 2023 là 449 triệu đồng.

❖ **Chỉ tiêu về khả năng sinh lời**

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023	Năm 2024	So năm trước
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	%	19,42%	31,15%	11,73%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn CSH (ROE)	%	1,61%	1,59%	-0,02%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản (ROA)	%	1,14%	1,17%	0,03%

Các chỉ số về khả năng sinh lời trong năm 2024 của Tổng Công ty tăng với năm 2023. Tổng doanh thu năm 2024 chỉ đạt 71,7% so với kế hoạch và Lợi nhuận sau thuế của năm 2024 đạt 85,7% so với kế hoạch đề ra và đạt 97,4% so với cùng kỳ năm 2023.

Nguyên nhân, Tổng Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng khoản tiền sử dụng đất theo Bản án phúc thẩm số 912/2022/HS-PT ngày 28/12/2022 của Tòa án nhân dân tại Hà Nội, thi hành Quyết định số 681/QĐ-CTHADS ngày 20/02/2023 của Cục trưởng Cục thi hành án Dân sự thành phố Hà Nội và kiến nghị của Kiểm toán khu vực IV với tổng số tiền nộp bổ sung là 1.060.224.751.454 và phân bổ chi phí trong vòng 15 năm với số tiền trích hàng năm là 70.681.650.097 đồng (Nghị quyết số 77/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/6/2023 thống nhất thông qua). Khoản đầu tư từ công ty liên doanh liên kết Công ty trong năm 2024 chia cổ tức là 160 tỷ đồng đạt 69,6% so với kế hoạch 2024.

Số liệu về tình hình tài sản, nguồn vốn nêu trên được tập hợp trên cơ sở ngoại trừ các vấn đề tồn tại chưa đánh giá được ảnh hưởng và các vấn đề cần nhấn mạnh, lưu ý đã đề cập.

IV. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ VÀ KIẾN NGHỊ

1. Nhận xét, đánh giá:

Năm 2024 là một năm đầy khó khăn và thách thức với toàn xã hội và Tổng Công ty nói riêng, nhưng với sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị, Ban điều hành Tổng Công ty và sự đoàn kết quyết tâm của toàn thể CBCNV, Tổng Công ty đã từng bước khắc phục khó khăn và đã cố gắng hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trong năm 2024. Lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán của Tổng Công ty đạt 63%; Lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài chính riêng đã kiểm toán đạt 85,7 % so với kế hoạch đề ra. Nguyên nhân Tổng Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng khoản tiền sử dụng đất theo Bản án phúc thẩm số 912/2022/HS-PT ngày 28/12/2022 của Tòa án nhân dân tại Hà Nội, thi hành Quyết định số 681/QĐ-CTHADS ngày 20/02/2023 của

Cục trưởng Cục thi hành án Dân sự thành phố Hà Nội và kiến nghị của Kiểm toán khu vực IV.....

Tổng Công ty đã chủ động, phối hợp với Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Tổng Công ty theo Quyết định số 673/QĐ-UBND, ngày 30/3/2023 để khẩn trương thực hiện xử lý các vấn đề liên quan đến tài chính, đất đai... để phê duyệt quyết toán cổ phần hóa theo quy định pháp luật về cổ phần hóa nhưng đến nay một số tồn tại vẫn còn phải tiếp tục theo dõi, giải quyết.

Tổng Công ty đang thực hiện theo quy chế quản lý tài chính được ban hành vào ngày 29/10/2021 theo quyết định số 17/QĐ-HDQT;

Một số khoản công nợ phải thu, phải trả của cá nhân, tổ chức Tổng Công ty chưa thực hiện xác nhận, đối chiếu tại ngày 31/12/2024. Cụ thể, khoản nợ của Cục Thuế tỉnh Bình Dương và Văn phòng Tỉnh ủy Bình Dương vì đến thời điểm hiện tại Tổng Công ty chưa được phê duyệt quyết toán cổ phần hóa. Do đó, các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến hoạt động này chưa được xử lý.

Mặc dù khả năng thanh toán nợ ngắn hạn của Tổng Công ty thấp nhưng Tổng Công ty có khả năng tự đảm bảo về mặt tài chính và mức độ độc lập về mặt tài chính.

Số liệu về tình hình tài sản, nguồn vốn nêu trên được tập hợp trên cơ sở ngoại trừ các vấn đề tồn tại chưa đánh giá được ảnh hưởng và các vấn đề cần nhấn mạnh, lưu ý đã đề cập.

Tổng Công ty vẫn đang tiếp tục trung giải quyết các vấn đề tồn tại của giai đoạn trước cổ phần hóa, tiếp tục theo dõi, giải quyết.

2. Kiến nghị

- Mặc dù Tổng Công ty đã rất chủ động phối hợp với Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Tổng Công ty theo Quyết định số 673/QĐ-UBND, ngày 30/3/2023 để khẩn trương thực hiện xử lý các vấn đề liên quan đến tài chính, đất đai... để phê duyệt quyết toán cổ phần hóa theo quy định pháp luật về cổ phần hóa nhưng đến nay công tác Quyết toán cổ phần hóa vẫn chưa hoàn thành do một số tồn tại vẫn còn phải tiếp tục theo dõi, giải quyết trong thời gian sớm nhất.

- Tổng công ty cần nhanh chóng phối hợp với các bên có liên quan để giải quyết các khoản công nợ phải thu, phải trả phát sinh liên quan đến cổ phần hóa và khoản tiền đã nộp liên quan Bản án hình sự phúc thẩm số 912/2022/HS-PT, ngày 28/12/2022 để bảo đảm quyền lợi cho các cổ đông.

- Đối với một số khoản công nợ phải thu, phải trả của cá nhân, tổ chức. Tổng Công ty cần có giải pháp kịp thời thu hồi công nợ cũng như đảm bảo khả năng thanh toán nợ đến hạn, không xảy ra tình trạng nợ phải thu khó đòi và nợ phải trả quá hạn.

- Khẩn trương xây dựng, ban hành các quy chế, quy trình quản lý nội bộ phục vụ tốt hơn trong công tác quản lý, vận hành theo đúng quy định (Quy chế Quản lý nợ, quy

trình thanh lý tài sản...).

- Tổng Công ty cần xây dựng kế hoạch giám sát tài chính thông qua kiểm soát viên và người được cử tham gia HĐQT, HĐQT, Ban Điều hành tại các công ty con, công ty liên kết quản lý chặt chẽ để đảm bảo công tác đánh giá hiệu quả các khoản đầu tư vốn được kịp thời, đầy đủ thông tin.

- Tổng Công ty cần nghiên cứu đánh giá, xây dựng kế hoạch chiến lược kinh doanh 05 năm và định hướng phát triển để nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh tại Tổng Công ty và các công ty con, công ty liên kết để quản lý, bảo tồn và phát triển được tốt hơn.

- Do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế, nhu cầu của khách hàng đối với cây cảnh không còn nhiều như trước đây. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty nỗ lực trong công tác bán hàng hóa là cây kiểng trong thời gian tới nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn nhằm đẩy mạnh nguồn thu từ hoạt động kinh doanh này.

- Khi có quyết định phê duyệt quyết toán cổ phần hóa từ cơ quan có thẩm quyền, đề nghị Tổng Công ty nhanh chóng phối hợp với các cơ quan liên quan quyết toán cổ phần hóa giữa DNNN với Công ty Cổ phần nhằm xử lý dứt điểm các vấn đề tồn tại đã được kiểm toán viên đề cập tại phần ý kiến ngoại trừ, vấn đề cần lưu ý để cải thiện tính trung thực, hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty trong việc trình bày báo cáo tài chính. Ngoài ra, xử lý và các vấn đề tồn tại liên quan đến việc quyết toán số tiền nộp bổ sung tiền sử dụng đất, tiền chậm nộp, các vấn đề chuyển nhượng đất đai, dự án trong giai đoạn TNHH MTV.

Trên đây là nội dung kết quả làm việc của Ban kiểm soát đã được các thành viên Ban kiểm soát thông qua về công tác giám sát tình hình hoạt động năm 2024 của Tổng Công ty Sản xuất - Xuất nhập khẩu Bình Dương - CTCP. Kính trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Trân trọng./.

**TM.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



NGUYỄN NGỌC TRƯỜNG LONG

